

Bản án số: 114/2022/HS-ST
Ngày 27-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bảy;
2. Ông Trần Hữu Trung.

Thư ký phiên tòa: ông Đặng Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Dương Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 27/10/2022, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 108/2022/HS-ST ngày 04/10/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2022/QĐXXST-HS ngày 17/10/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 03/12/1997, tại huyện S, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông: Nguyễn Văn B và bà: Phạm Thị H. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú ngày 04/6/2022 bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 27/6/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** anh Trần Trung K, sinh năm 1990. Nơi cư trú: khu B, Phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:** Vũ Xuân K, Ngô Văn G, Hoàng Văn Đ, Phạm Văn H, Bùi Anh T, Nguyễn Văn P, Phạm Thanh M. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 03/6/2022, tại phòng tập thể số 07 (thuộc khu nhà tập thể của Công ty Trung Nghĩa, trong khu vực khai trường của Công ty cổ phần

397, thuộc địa phận thôn Lâm Xá 1, xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh), Nguyễn Văn T cùng với các anh Trần Trung K, sinh năm 1990, Bùi Anh T, sinh năm 1996 cùng trú tại phường H, thị xã Đ, Phạm Văn M, sinh năm 1993, trú tại thôn 2, xã T, thành phố U ngồi nói chuyện thì giữa T và anh K xảy ra tranh cãi, hai bên lao vào dùng tay không xô xát đánh nhau. Được mọi người can ngăn, anh K đi về phòng ngủ số 04; T đi đến đứng ở ngoài cửa phòng số 04 gọi điện. Do vẫn còn bức tức về việc xô xát trước đó nên anh Kiên chạy ra dùng tay nắm 02 (hai) nhát vào đầu và mặt T thì được anh T đứng ở đó can ngăn. Anh K đi lại cửa phòng số 02 (hai) đứng, T chạy vào phòng số 04 lấy một chiếc kéo bằng kim loại màu vàng dài 19cm đi về phía anh K. Thấy vậy anh K nhát hai viên gạch vỡ và đá kích thước khoảng (18x11x07) cm cầm ở 2 tay rồi đi giật lùi ra ngoài sân. T cầm kéo đi theo. Anh K bị trượt chân ngã, T liền áp sát giờ kéo định đâm nhưng anh K vùng dậy bỏ chạy nên T không đâm được. K chạy phía trước cách T một đoạn và thấy T cúi nhặt đá dưới đất, nên anh K ném viên đá về phía T nhưng không trúng, T cũng cầm đá ném về phía anh K nhưng không trúng. Ngay sau đó T chạy áp sát về phía anh K, anh K liền ném viên gạch còn lại trên tay về phía T thì trúng vào khuỷu tay trái. Sau đó anh K bỏ chạy thì bị T đuổi theo, khi anh K bị trượt ngã thì T xông dùng kéo đâm liên tiếp 02 (hai) nhát vào người anh K, trong đó 1 nhát trúng vào đùi trái, 01 nhát vào bẹn phải gây thương tích. Ngay sau đó anh K được đưa đi cấp cứu, điều trị. Ngày 04/6/2022 Nguyễn Văn T đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T và người bị hại Trần Trung K đã khai báo toàn bộ nội dung vụ việc như đã nêu trên. Bị cáo Nguyễn Văn T đã chủ động bồi thường cho anh Trần Trung K số tiền 90.000.000 đồng. Anh K không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, cơ quan điều tra thu giữ 01 (một) viên đá màu trắng xám KT (18x11x07)cm; 01 (một) chiếc kéo kim loại dài 19cm, lưỡi 8,10cm màu trắng, đầu kéo nhọn, chuôi kéo màu vàng, thân kéo có chữ "Made in Japan SK5", lưỡi kéo dính dung dịch màu đỏ nghi máu còn ướt; 01 (một) viên gạch đỏ KT (11x7x5,5) cm; 01 (một) viên đá màu trắng xám KT (20x13x6)cm.

Biên bản xác định tình trạng thương tích lập hồi 08 giờ ngày 04/6/2022 tại khoa phẫu thuật gây mê hồi sức Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí xác định: Anh K nhập viện hồi 13 giờ 30 phút ngày 03/6/2022, có các vết thương vùng bẹn phải có vết thương 02cm máu chảy thành tia, lẫn máu cục, bờ sắc gọn, không rõ độ sâu; vùng đùi trái 1/3 giữa mặt ngoài có vết thương 02cm bờ sắc gọn, hiện không chảy máu, ít máu cục. Chẩn đoán sóc mắt máu do vết thương động tĩnh mạch đùi trái, động tĩnh mạch đùi phải.

Tại các bản Kết luận giám định số 467 ngày 10/6/2022 và số 663 ngày 09/8/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận, thương tích của anh Trần Trung K: Sẹo vết thương và vết mổ mở rộng vùng bẹn phải kích thước (6,5x 0,2)cm, bờ mép sắc gọn; dẫn lưu mở ở phía dưới kích thước (0,3x 0,3)cm; thủng tĩnh mạch chậu ngoài phải đã được khâu bằng chỉ Proten 6.0, có tín hiệu dòng chảy tốt, không có rối loạn về huyết động học; sẹo vết thương phần mềm 1/3 giữa mặt ngoài đùi trái bờ mép sắc gọn, kích thước (03x0,2)cm. Tổng

tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trần Trung K là 14%. Các vết thương đều do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Những người làm chứng Vũ Xuân K, Ngô Văn G, Hoàng Văn Đ, Phạm Văn H, Bùi Anh T, Nguyễn Văn P, Phạm Thanh M cùng có lời khai xác định nội dung vụ án như trên.

Tại cáo trạng số 112/CT-VKS-ĐT ngày 30/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và đề nghị:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 21 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 02 viên đá màu trắng xám; 01 viên gạch đỏ; 01 chiếc kéo kim loại. (Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 04 ngày 04/10/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Đông Triều và điều tra viên; của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra và truy tố, cơ quan Điều tra Công an thị xã Đông Triều và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và truy tố. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp; các tài liệu chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự thủ tục tố tụng nên hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Lời khai của bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của anh Trần Trung K, phù hợp với lời khai của những người làm chứng Vũ Xuân K, Ngô Văn G, Hoàng Văn Đ, Phạm Văn H, Bùi Anh T, Nguyễn Văn Pg, Phạm Thanh M; kết hợp các các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: bản ảnh khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định pháp y... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 03/6/2022, thôn Lâm Xá 1, xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, do có mâu thuẫn trong sinh hoạt, Nguyễn Văn T có

hành vi dùng 01 (một) chiếc kéo nhọn bằng kim loại dài 19cm đâm 02 (hai) nhát vào đùi trái và bẹn phải của Trần Trung K, làm anh K bị tổn hại 14% sức khỏe.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã xâm phạm đến khách thể là đến sức khỏe của người khác. Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức điều khiển hành vi của mình và hiểu rõ mức độ nguy hiểm do hành vi của bản thân gây ra. Hành vi dùng kéo gây thương tích cho anh Trần Trung K thuộc trường hợp “*Dùng hung khí nguy hiểm*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134. Mặt khác, hành vi đó đã gây hậu quả là anh Trần Trung K bị tổn hại 14% sức khỏe nên đã cấu thành tội: “*Cố ý gây thương tích*”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[4] Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;..."

[5] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và quan điểm của kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa truy tố bị cáo ra xét xử trước Tòa án theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan, cần chấp nhận.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú; quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo; chủ động bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Mặt khác, anh Trần Trung K cũng có 01 phần lỗi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở các quy định của pháp luật, nhân thân và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy có thể áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Căn cứ vào khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự và theo hướng dẫn tại Điều 2 văn bản Hợp nhất Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối

cao, có thể cho bị cáo được hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 (một) viên đá màu trắng xám KT (18x11x07)cm; 01 (một) chiếc kéo kim loại dài 19cm, lưỡi 8,10cm màu trắng, đầu kéo nhọn, chuôi kéo màu vàng, thân kéo có chữ "Made in Japan SK5"; 01 (một) viên gạch đỏ KT (11x7x5,5)cm; 01 (một) viên đá màu trắng xám KT (20x13x6) cm là các công cụ bị cáo và người bị hại sử dụng trong vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã chủ động thỏa thuận bồi thường cho bị hại Trần Trung Kiên là 90.000.000 đồng; anh K không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[12] Các vấn đề khác: Đối với anh Trần Trung K có hành vi dùng tay đâm vào mặt của Nguyễn Văn T và dùng đá ném vào khuỷu tay của bị cáo. Tuy nhiên thương tích không lớn, bị cáo Nguyễn Văn T từ chối việc giám định thương tích và không yêu cầu đề nghị xử lý hình sự đối với anh K. Công an thị xã Đông Triều đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh K, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 21 (*hai một*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 (*bốn hai*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Văn T;

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) chiếc kéo kim loại dài 19cm, lưỡi 8,10cm màu trắng, đầu kéo nhọn, chuôi kéo màu vàng, thân kéo có chữ "Made in Japan SK5";

+ 01 (một) viên gạch đỏ KT (11x7x5,5)cm;

+ 01 (một) viên đá màu trắng xám KT (18x11x07)cm;

+ 01 (một) viên đá màu trắng xám KT (20x13x6) cm.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 04 ngày 04/10/2022 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trần Trung K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều; Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Bình